

CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

TP. Tuy Hòa, ngày 26 tháng 3 năm 2016

Số: 11409
Ngày: 1/04/16
Chuyển: *[Signature]*
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

Công ty cổ phần Thuận Thảo xin chân thành cảm ơn Quý Ủy ban và Quý Sở đã hỗ trợ, giúp đỡ chúng tôi trong thời gian qua.

Ngày 15 tháng 3 năm 2016 Công ty cổ phần Thuận Thảo nhận được các công văn của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM gồm: Quyết định số 36/QĐ-SGDHCM, ngày 10/3/2016 về việc đưa cổ phiếu GTT vào diện kiểm soát; Thông báo số 266/TB-SGDHCM, ngày 10/3/2016 về việc đưa cổ phiếu GTT vào diện kiểm soát; Công văn số 352/SGDHCM-NY, ngày 10/3/2016 về việc đưa cổ phiếu GTT vào diện kiểm soát. Theo đó Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM đề nghị Công ty cổ phần Thuận Thảo giải trình các nội dung tại công văn số 352/SGDHCM-NY, ngày 10/3/2016. Nay Công ty cổ phần Thuận Thảo có văn bản giải trình như sau:

I. Giải trình nguyên nhân dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2015 lỗ và đưa ra phương án khắc phục:

Nguyên nhân:

Kết quả kinh doanh năm 2015 chưa đạt như mong đợi, các chỉ tiêu cơ bản giảm và chưa đạt so với Nghị quyết ĐHCĐ và so với năm trước xuất phát từ các nguyên nhân vĩ mô nêu trên còn có một số nguyên nhân khác như:

- Việc giảm cầu tại thị trường địa phương, thị trường ngoài tỉnh là nguyên nhân đầu tiên đối với các lĩnh vực kinh doanh của công ty,
- Các phương tiện vận tải của công ty đã hoạt động nhiều năm, xuống cấp, trong khi đó khó khăn trong việc tiếp cận vốn vay để có nguồn vốn đầu tư nâng cấp, đầu tư bổ sung phương tiện mới để thanh lý phương tiện cũ giữ khách hàng và phát huy hiệu quả kinh doanh.
- Việc đầu tư của dự án Khu du lịch Sinh thái dân trại, dịch vụ trùng lắp, cơ sở hạ tầng xuống cấp ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.
- Dự án Khách sạn đầu tư với tiêu chuẩn quá tầm so với thị trường địa phương, lượng khách ngoài tỉnh hạn chế do hạn chế sản phẩm du lịch của Tỉnh, các dự án đầu tư tại Phú Yên chậm hoặc không triển khai nên việc khai thác không hiệu quả.
- Việc thực hiện tái cấu trúc bộ máy nhân sự quản lý công ty chưa phát huy được hiệu quả, trách nhiệm còn chông chéo chưa rõ ràng dẫn đến xử lý công việc còn trì trệ, thiếu chuyên nghiệp. Bộ máy Lãnh đạo Công ty hiện tại chưa xứng tầm với quy mô đầu tư và yêu cầu tổ chức bộ máy hoạt động kinh doanh của Công ty hiện tại.

- Chưa khai thác hết lợi thế của Thuận Thảo về thương hiệu, dự án đầu tư và hệ thống phân phối để phát triển cơ sở khách hàng.
- Ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh với lợi thế kinh doanh mới và một số đối thủ tồn tại với chiêu thức kinh doanh và cạnh tranh không lành mạnh.

Khắc phục:

- Để cải thiện tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đang thực hiện làm việc lại với các tổ chức tín dụng để xin giảm, miễn lãi suất cho vay và chi phí lãi vay phải trả của các năm trước và làm việc với cơ quan thuế xin gia hạn, miễn giảm cho các khoản thuế phạt chậm nộp của Công ty. Ngoài ra, Công ty thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động như là: tăng giờ làm, tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự. Với những biện pháp này, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình hoạt động kinh doanh trong năm 2016 sẽ được cải thiện, không còn lỗ. Công ty sẽ phân đầu và đạt được kế hoạch trong năm 2016.
- Để xử lý những khó khăn về tài chính, HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc sẽ thanh lý, chuyển nhượng một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh để giảm nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời xử lý các tài sản thế chấp hiện đang vay vốn tại các ngân hàng theo đúng luật định, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh.
- Kiên quyết chỉ đạo Ban TGD Công ty tái cấu trúc lại bộ máy quản trị từ Ban Tổng Giám đốc đến các bộ phận phòng ban chức năng đủ năng lực để thực hiện hết chức năng được giao theo đúng chỉ tiêu đã đề ra. Xây dựng các chính sách cho người lao động hấp dẫn nhằm thu hút được nhân tài và giữ được những nhân sự có năng lực.
- Tiếp tục rà soát lại các mảng kinh doanh của Công ty, ở từng sản phẩm dịch vụ về khả năng sinh lời để có định hướng tập trung đầu tư và phát triển đồng thời cắt bỏ các mảng kinh doanh không hiệu quả mang lại gánh nặng tài chính cho Công ty. Trong đó ưu tiên các mảng kinh doanh đã có thương hiệu và là thế mạnh của Công ty trong những năm qua. Đối với những tài sản không mang lại khả năng sinh lời thì phải xử lý hoặc có phương án trình HĐQT xử lý.
- Hoạt động đầu tư: Ban Tổng Giám đốc Công ty ưu tiên đầu tư vào đổi mới phương tiện vận tải và triển khai giai đoạn 2 dự án Resort Thuận Thảo.
- Hoạt động tài chính: tập trung thu hồi các công nợ để có vốn đầu tư, làm việc với các tổ chức tín dụng đang giao dịch nhằm điều chỉnh chính sách lãi phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước theo từng thời điểm. Ưu tiên thực hiện nghĩa vụ về thuế và các chính sách cho người lao động: lương, BHXH....
- Tiếp tục xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính của Công ty. Từng bước tăng cường năng lực tài chính nhằm duy trì khả năng kiểm soát đảm bảo hoạt động kinh doanh Công ty không bị thụ động vào nguồn vốn.
- Tìm nhà đầu tư, hợp tác liên doanh - liên kết để huy động nguồn vốn tiến hành giai đoạn 2 Khu Resort Thuận Thảo.
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty nhằm thúc đẩy để thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đề ra của Đại hội đồng cổ đông.
- Kiện toàn hệ thống quy trình, tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, tiết giảm chi phí.

- Tiếp tục chủ động hơn trong quan hệ và duy trì cơ chế thông tin đối với cổ đông, nhà đầu tư nhằm đảm bảo thông tin được minh bạch, tạo sự tin tưởng, an tâm cho các cổ đông, nhà đầu tư.

II. Giải trình số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính (BCTC) quý 4/2015 đã công bố so với BCTC năm 2015 được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên;

Ngày 20 tháng 01 năm 2016, Công ty cổ phần Thuận Thảo (Mã CK: GTT) đã công bố Báo cáo tài chính (BCTC) Quý 4 năm 2015. Ngày 04 tháng 03 năm 2016 Công ty đã công bố BCTC năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt. Công ty cổ phần Thuận Thảo xin giải trình số liệu chênh lệch giữa BCTC Quý 4 năm 2015 so với BCTC năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt như sau:

1. Bảng tổng hợp chênh lệch:

| NỘI DUNG | Mã số | Số liệu Công ty | Số liệu kiểm toán | Chênh lệch |
|---|------------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| A | B | 1 | 2 | 3=2-1 |
| I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN | | | | |
| A. TÀI SẢN | | | | |
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | 550.183.745.956 | 550.524.500.022 | 340.754.066 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 622.864.959 | 622.656.037 | (208.922) |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | 543.099.396.309 | 543.440.354.939 | 340.958.630 |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 135 | 92.524.408.987 | 92.865.367.617 | 340.958.630 |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 3.506.511.749 | 3.506.516.107 | 4.358 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | 3.506.511.749 | 3.506.516.107 | 4.358 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | 1.439.634.296.411 | 1.439.975.050.477 | 340.754.066 |
| B. NGUỒN VỐN | | | | |
| A. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | 1.294.919.482.279 | 1.297.115.625.184 | 2.196.142.905 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | 928.942.425.034 | 931.138.567.940 | 2.196.142.906 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | 107.587.788.551 | 108.628.795.810 | 1.041.007.259 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | 5.619.320.241 | 5.768.305.241 | 148.985.000 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 385.250.001.275 | 386.256.151.922 | 1.006.150.647 |
| B. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | 144.714.814.132 | 142.859.425.293 | (1.855.388.839) |
| 1. Vốn chủ sở hữu | 411 | 144.714.814.132 | 142.859.425.293 | (1.855.388.839) |
| 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | (302.122.984.811) | (303.978.373.650) | (1.855.388.839) |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước | 421a | (182.693.495.586) | (182.693.495.585) | 1 |
| - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này | 421b | (119.429.489.225) | (121.284.878.065) | (1.855.388.840) |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | 1.439.634.296.411 | 1.439.975.050.477 | 340.754.066 |
| II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | | |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 203.495.637.230 | 203.417.548.995 | (78.088.235) |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 248.798.358 | 170.710.123 | (78.088.235) |



| | | | | |
|--|----|-------------------|-------------------|------------------|
| 3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | 203.246.838.872 | 203.246.838.872 | - |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | 168.222.907.770 | 168.222.903.412 | (4.358) |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | 35.023.931.102 | 35.023.935.460 | 4.358 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 4.426.830 | 4.437.908 | 11.078 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 77.247.403.078 | 78.253.553.725 | 1.006.150.647 |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | 27.116.696.771 | 27.116.696.771 | - |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | 40.889.806.557 | 40.600.462.846 | (289.343.711) |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | (109.936.204.762) | (111.231.683.685) | (1.295.478.923) |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 22.072.667.052 | 2.260.564.782 | (19.812.102.270) |
| 12. Chi phí khác | 32 | 31.565.951.515 | 12.313.759.162 | (19.252.192.353) |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | (9.493.284.463) | (10.053.194.380) | (559.909.917) |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | (119.429.489.225) | (121.284.878.065) | (1.855.388.840) |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 60 | (119.429.489.225) | (121.284.878.065) | (1.855.388.840) |

III. BẢO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

| | | | | |
|--|-----------|--------------------------|--------------------------|------------------------|
| Lợi nhuận trước thuế | 01 | (119.429.489.225) | (121.284.878.065) | (1.855.388.840) |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | 49.960.438.330 | 49.960.438.330 | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | 1.943.267.106 | 1.943.267.106 | - |
| - Chi phí lãi vay | 06 | 77.247.403.078 | 78.253.553.725 | 1.006.150.647 |
| Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 9.721.619.289 | 8.872.370.017 | (849.249.272) |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | (12.825.198.704) | (916.658.334) | 11.908.540.370 |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | 497.857.284 | 497.852.926 | (4.358) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả | 11 | 13.043.719.315 | 14.623.587.572 | 1.579.868.257 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | 3.857.178.229 | 3.857.178.229 | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | (7.637.269.232) | (7.637.269.232) | - |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | (870.000.000) | (870.000.000) | - |
| - Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 16 | (78.090.780) | (78.090.781) | (1) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 5.709.815.401 | 18.348.970.397 | 12.639.154.996 |
| - Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác | 21 | (319.761.857) | (319.761.857) | - |
| - Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, các TS dài hạn khác | 22 | 19.812.102.270 | 7.172.727.273 | (12.639.374.997) |
| - Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 4.426.830 | 4.437.909 | 11.079 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | 19.496.767.243 | 6.857.403.325 | (12.639.363.918) |
| 1. Tiền thu từ đi vay | 33 | 76.679.838.419 | 76.679.838.419 | - |
| 2. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | (101.563.310.315) | (101.563.310.315) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (24.883.471.896) | (24.883.471.896) | - |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | 323.110.748 | 322.901.826 | (208.922) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 299.754.211 | 299.754.211 | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | 622.864.959 | 622.656.037 | (208.922) |

2. Nguyên nhân chênh lệch:

2.1 Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 208.922 đồng do điều chỉnh bổ sung lãi tiền gửi ngân hàng với số tiền là 11.078 đồng và bổ sung chi phí quản lý tài khoản với số tiền là 220.000 đồng;

2.2 Phải thu ngắn hạn khác tăng 340.958.630 đồng do điều chỉnh tăng khoản phải thu tiền đến bù đất do sai sót trong quá trình tập hợp số liệu;

2.3 Hàng tồn kho tăng 4.358 đồng do điều chỉnh số lẻ;



- 2.4 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 1.041.007.259 đồng do điều chỉnh ghi nhận bổ sung các khoản chi phí tiền chậm nộp, phạt vi phạm hành chính với số tiền là 559.909.917 đồng; bổ sung tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp với số tiền là 465.807.846 đồng; bổ sung tiền thuê đất với số tiền là 8.841.618 đồng; bổ sung thuế TNCN với số tiền là: 6.447.878 đồng.
- 2.5 Phải trả người lao động tăng 148.985.000 đồng do điều chỉnh bổ sung khoản thù lao Hội đồng quản trị sau khi trừ thuế TNCN;
- 2.6 Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 1.006.150.647 đồng do điều chỉnh trích bổ sung khoản lãi vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên;
- 2.7 Doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu giảm 78.088.235 đồng do điều chỉnh giảm khoản thuế tiêu thụ đặc biệt không trình bày theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính;
- 2.8 Giá vốn hàng bán giảm 4.358 đồng do điều chỉnh sai sót trong quá trình tập hợp số liệu hàng tồn kho như trình bày tại điểm 2.3;
- 2.9 Doanh thu hoạt động tài chính tăng 11.078 đồng do điều chỉnh bổ sung khoản lãi tiền gửi ngân hàng;
- 2.10 Chi phí tài chính tăng 1.006.150.647 đồng do điều chỉnh bổ sung chi phí lãi vay ngắn hạn của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Phú Yên như trình bày tại điểm 2.6;
- 2.11 Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 289.343.711 đồng do điều chỉnh bổ sung các bút toán liên quan đến chi phí thuế chậm nộp, tiền thuê đất, tiền đền bù đất, phí quản lý tài khoản, thù lao của HĐQT, lãi vay như trình bày tại các điểm 2.1, 2.2, 2.4, 2.5;
- 2.12 Thu nhập khác giảm 19.812.102.270 đồng do điều chỉnh bù trừ thu nhập thanh lý và chi phí thanh lý tài sản cố định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính;
- 2.13 Chi phí khác giảm 19.252.192.353 đồng do điều chỉnh bù trừ thu nhập thanh lý và chi phí thanh lý tài sản cố định theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính với số tiền là 19.812.102.270 đồng như trình bày tại điểm 2.12 và bổ sung chi phí tiền chậm nộp, phạt vi phạm hành chính với số tiền là 559.909.917 đồng như trình bày tại điểm 2.4;
- 2.14 Do ảnh hưởng của việc điều chỉnh tại các điểm trên đây, làm cho các chỉ tiêu: Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 1.855.388.840 đồng; Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp giảm 1.855.388.840 đồng và Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này giảm 1.855.388.840 đồng.
- 2.15 Từ những ảnh hưởng của việc điều chỉnh các điểm nêu trên đã làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ như: Lợi nhuận trước thuế; Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động; Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh; Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư cũng như lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính cũng thay đổi theo.

III. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2015 so với năm 2014 và ý kiến ngoại trừ cũng như các vấn đề cần nhấn mạnh khác tại Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt:

1. Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế của báo cáo tài chính năm 2015 so với báo cáo tài chính năm 2014 được thể hiện thông qua các nội dung sau:

| <u>Chỉ tiêu</u> | <u>Năm 2015</u> | <u>Năm 2014</u> | <u>Chênh lệch</u> |
|---------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| Lợi nhuận sau thuế (đồng) | (121.284.878.065) | (161.108.749.772) | 39.823.871.707 |

Lợi nhuận sau thuế năm 2015 giảm lỗ so với năm 2014 là 39.823.871.707 đồng tương ứng giảm lỗ là 24,72%. Các nguyên nhân chính làm giảm lỗ:

| <u>Chỉ tiêu</u> | <u>Tăng /(giảm)</u> | <u>Nguyên nhân</u> |
|--|---------------------|---|
| Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | (18.031.593.119) | Do thất chặt lại một số mảng kinh doanh không hiệu quả |
| Giá vốn hàng bán | (35.510.999.593) | Do doanh thu giảm nên giá vốn giảm theo. Ngoài ra Công ty thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí kinh doanh, thất chặt 1 số mảng kinh doanh không hiệu quả |
| Doanh thu tài chính | (3.959.780) | |
| Chi phí tài chính | (13.513.274.174) | Do lãi suất cho vay năm 2015 giảm hơn so với năm 2014 |
| Chi phí bán hàng | (1.363.877.717) | Do thất chặt lại một số mảng kinh doanh nên chi phí giảm theo |
| Chi phí quản lý | (2.964.806.914) | Do thất chặt lại một số mảng kinh doanh nên chi phí giảm theo |
| Thu nhập khác | (2.803.545.007) | Do thất chặt lại một số mảng kinh doanh nên chi phí giảm theo |
| Chi phí khác | (7.310.011.215) | Do thất chặt lại một số mảng kinh doanh nên chi phí giảm theo |
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (39.823.871.707) | Do ảnh hưởng bởi các chỉ tiêu trên |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 0 | |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (39.823.871.707) | Do ảnh hưởng bởi các chỉ tiêu trên |

IV. Liên quan đến khoản ngoại trừ của đơn vị kiểm toán:

Giải trình nguyên nhân Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng cho khoản nợ gốc cho vay và lãi cho vay phải thu của Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn lần lượt là 400.000.000.000 đồng và 53.632.500.000 đồng theo quy định.

Công ty xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ như sau:



Khoản cho vay và lãi cho vay phải thu của Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn lần lượt là 400.000.000.000 đồng và 53.632.500.000 đồng. Tính đến thời điểm cuối năm 2015 thì hợp đồng còn tính hiệu lực vì đã được gia hạn thông qua phụ lục hợp đồng. Căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng cho vay vốn ban đầu, **không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên thì hiện khoản nợ này đã quá hạn thanh toán hơn 2 năm theo như qui định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam về nguyên tắc xác định thời hạn quá hạn của khoản nợ**, tuy nhiên trong năm Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng cho khoản nợ này theo như qui định tại thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 về việc hướng dẫn trích lập các khoản dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn trên 2 năm. Công ty cổ phần Thuận Thảo chưa trích lập dự phòng cho khoản nợ gốc cho vay và lãi cho vay phải thu của Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn là chưa tuân thủ các quy định pháp luật về kế toán BCTC như nêu trên.

Hiện nay tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn, số lỗ lũy kế đến 31/12/2015 là hơn 300 tỷ đồng, vì vậy Công ty không thực hiện trích lập khoản dự phòng này.

V. Liên quan đến khả năng hoạt động liên tục tại thuyết minh số VII.9 trang 37 của BCTC kiểm toán 2015: Có phương án chi tiết về việc khắc phục tình trạng Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015.

1. Liên quan đến khả năng hoạt động liên tục tại thuyết minh số VII.9 trang 37 của BCTC kiểm toán 2015:

Chi tiết của vấn đề cần nhấn mạnh tại thuyết minh VII.9 (trang 37): "*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, Công ty lỗ thuần (303.978.373.650) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty (380.614.067.918) đồng. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác như khoản cho vay đã quá hạn thanh toán chưa thu hồi được (thuyết minh V.4 trang 18), các khoản vay đến hạn trả và lãi vay chưa thanh toán (xem thuyết minh V.16 trang 23, V.13 trang 22), các khoản thuế và lãi phạt chậm nộp thuế (xem thuyết minh V.12 trang 21), cho thấy Công ty gặp áp lực về thanh khoản và sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Trước thực trạng này, Ban lãnh đạo Công ty sẽ thực hiện với các bên cho vay xin giảm, miễn lãi vay, thực hiện cơ cấu lại nợ vay, lãi vay và làm việc lại với cơ quan thuế để xin giảm miễn cho các khoản thuế nợ, yêu cầu cổ đông lớn và các bên liên quan sẽ hỗ trợ Công ty để thanh toán nợ đến hạn. Ngoài ra, Công ty thực hiện tiết giảm chi phí hoạt động như là: tăng giờ làm, tái cơ cấu lại bộ máy nhân sự. Với những biện pháp này, Ban lãnh đạo Công ty tin rằng tình hình rủi ro về thanh khoản sẽ được kiểm soát và cải thiện, hoạt động kinh doanh trong năm 2016 của Công ty sẽ được cải thiện, tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty và báo cáo tài*

chính năm 2015 vẫn được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty lập trên cơ sở giả định hoạt động liên tục”.

- Liên quan đến khả năng hoạt động liên tục và phương án chi tiết về việc khắc phục tình trạng Nợ ngắn hạn đã vượt quá Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2015:** Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá rằng, Công ty kiểm soát được rủi ro đối với các khoản phải thu cũng như trong việc thanh toán và tin tưởng rằng, Công ty có đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền được tạo ra từ hoạt động kinh doanh, tiền thu hồi công nợ, tiền thu hồi các tài sản tài chính khi đáo hạn và từ các nguồn vốn huy động khác. Hiện tại Công ty đang xử lý những khó khăn về tài chính, cụ thể Công ty sẽ thanh lý, chuyển nhượng một hoặc một số lĩnh vực kinh doanh để giảm nợ ngân hàng, nợ thuế, nợ cá nhân, đồng thời xử lý các tài sản thế chấp hiện đang vay vốn tại các ngân hàng theo đúng luật định, có nguồn vốn để tái cấu trúc, đầu tư sửa chữa, tôn tạo, nâng cấp các lĩnh vực còn lại tạo sự ổn định trong sản xuất kinh doanh. Ngoài ra Công ty cũng đang trong giai đoạn đàm phán với các nhà đầu tư, hợp tác liên doanh - liên kết để huy động nguồn vốn, xây dựng chiến lược trung và dài hạn cho việc tái cơ cấu tài chính.

VI. Liên quan đến Lợi nhuận sau thuế năm 2014 được điều chỉnh hồi tố từ -186,63 tỷ đồng xuống còn -161,11 tỷ đồng: Căn cứ Điểm g Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin (CBTT) trên thị trường chứng khoán, đề nghị Công ty giải trình nguyên nhân Công khi không thực hiện CBTT trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC và ý kiến không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC kiểm toán 2015 (BCTC kiểm toán 2015 được kiểm toán kỹ ngày 26/02/2016 nhưng ngày 04/03/2016 Công ty mới thực hiện CBTT).

Nguyên nhân Công khi không thực hiện CBTT trong thời hạn 24 giờ kể từ khi có kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC và ý kiến không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC kiểm toán 2015 là vì ngày 26/02/2016 Công ty Kiểm toán kỹ BCTC kiểm toán 2015 được kiểm toán, vì Công ty Kiểm toán có trụ sở tại TP.HCM nên việc chuyển BCTC kiểm toán 2015 được kiểm toán đến Công ty của chúng tôi bằng đường bưu điện nên phải mất thời gian vài ngày mới đến nơi. Chính vì thế Công ty mới thực hiện CBTT vào ngày 04/03/2016.

VII. Liên quan đến giao dịch giữa Công ty với người nội bộ và người có liên quan:

- Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 23 Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng: “Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên

đó theo quy định của pháp luật. Công ty đại chúng phải thực hiện công bố thông tin (CBTT) về nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch nêu trên trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ trên trang thông tin điện tử của công ty và báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước”.

- Căn cứ Điểm i Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 155/2015/TT-BTC Hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán: “Công ty đại chúng phải CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ khi có Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan”.

Đến thời điểm hiện nay SGDCK TP.HCM vẫn chưa nhận được CBTT của Công ty cổ phần Thuận Thảo về Nghị quyết ĐHĐCĐ hoặc Nghị quyết HĐQT thông qua các giao dịch giữa Công ty với người nội bộ là Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Võ Thị Thanh và người có liên quan là Công ty cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn (Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Võ Thị Thanh là Chủ tịch HĐQT của Thuận Thảo Nam Sài Gòn) tại thuyết minh số VII.2 trang 31 của BCTC kiểm toán 2015.

Công ty xin giải trình như sau:

Ngày 01 tháng 03 năm 2010 Công ty có ký kết hợp đồng cho vay với Bà Võ Thị Thanh. Theo đó bà Võ Thị Thanh cho Công ty vay với số tiền tối đa là: 120.000.000.000 đồng. (Một trăm hai mươi tỷ đồng chẵn). Thông qua 7 phụ lục hợp đồng tính từ năm 2010 đến hết năm 2016 thì toàn bộ số tiền mà bà Võ Thị Thanh cho Công ty vay đều được bà Võ Thị Thanh đồng ý hỗ trợ cho Công ty không tính lãi suất. Việc bà Võ Thị Thanh cho Công ty vay tiền và không tính tiền lãi, đây được xem là bà Thanh đã quá tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ Công ty. Do việc bà Thanh cho Công ty vay tiền không phải chỉ có phát sinh đưa tiền một lần mà được thực hiện phân bổ rất nhiều lần. Chính vì thế Công ty chỉ tổng kết các giao dịch vào cuối mỗi quý và được tổng hợp công bố trên BCTC hàng quý trên thuyết minh giao dịch của những người liên quan.

Trên đây là các nội dung giải trình của Công ty liên quan đến các nội dung tại công văn số 352/SGDHCM-NY, ngày 10/3/2016 của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM về việc đưa cổ phiếu GTT vào diện kiểm soát.

Kính xin Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh xem xét, chấp nhận và ra thông báo về việc cổ phiếu GTT được giao dịch trở lại dưới dạng chứng khoán bị kiểm soát.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như kính gửi
- Ban Kiểm soát
- VP TGĐ
- Lưu TK



Võ Thị Thanh



03 - Hải Dương - TP. Tuy Hòa - Tỉnh Phú Yên * ĐT: +84 (57) 3 824 229 * Fax: +84 (57) 3 823 466

Email: info@thuanthao.vn * Website: www.thuanthao.com.vn

**XÁC NHẬN CỦA CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT**

Giải trình của Công ty cổ phần Thuận Thảo liên quan đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ như nêu tại mục IV trang 6 trên là phù hợp với các tài liệu kiểm toán và báo cáo kiểm toán mà chúng tôi thu thập được tại thời điểm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2016

Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Lan

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0167-2013-152-1

Nguyễn Anh Tuấn

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1559-2013-152-1